



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS (FIRST EXPANTION)

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 3 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn

Laboratory: Giang Son Environment Science & Technology Company Limited

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn

Organization: Giang Son Environment Science & Technology Company Limited

Số hiệu/ Code: VILAS 1257

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hóa

Field: Chemical

Người quản lý: Bùi Hồng Nhật

Laboratory manager: Bui Hong Nhat

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Từ ngày / 03 / 2026 đến ngày 19 / 12 / 2030

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội

Address: 3rd Floor, 478 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi

Địa điểm: Tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội

Location: 3rd Floor, 478 Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi

Điện thoại/ Tel: 0985277110

Email: buihongnhat76@gmail.com

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS (FIRST EXPANSION)

VILAS 1257

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định hàm lượng Boron (B) Phương pháp chiết - so màu với Curcumin <i>Determination of Boron content</i> <i>Extraction method - colorimetric comparison with Curcumin</i>	0,1 mg/L	TCVN 9720:2013
2.		Xác định hàm lượng Nhôm (Al) Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử lò Graphit <i>Determination of Aluminum content</i> <i>Electrothermal atomic absorption spectrometry method</i>	0,01 mg/L	SMEWW 3113B:2023
3.		Xác định hàm lượng 1,1,1-trichloroethane; 1,2-dichloroethane; cis-1,2-dichloroethene và trans-1,2-dichloroethene; Carbontetrachloride; Methylene chloride (dichloromethane (CH ₂ Cl ₂); tetrachloroethene; trichloroethene; vinyl chloride; Benzene; Etylbenzene; Styrene; Toluene; Xylens (m-xylene, p-xylene, o-xylene); 1,2-dichlorobenzene; chlorobenzene (Monoclorobenzen); (1,2,3-trichlorobenzene, 1,2,4-trichlorobenzene; 1,2-dibromo-3-chloropropane; 1,2-dichloropropane; {cis-1,3-dichloropropene, trans-1,3-dichloropropene}); Bromodichloromethan; Bromoform; Chloroform; Dibromochloromethane Phương pháp GC-MS <i>Determination of 1,1,1-trichloroethane; 1,2-dichloroethane; cis-1,2-dichloroethene và trans-1,2-dichloroethene; Carbontetrachloride; Methylene chloride (dichloromethane (CH₂Cl₂); tetrachloroethene; trichloroethene; vinyl chloride; Benzene; Etylbenzene; Styrene; Toluene; Xylens (m-xylene, p-xylene, o-xylene); 1,2-dichlorobenzene; chlorobenzene (Monoclorobenzen); (1,2,3-trichlorobenzene, 1,2,4-trichlorobenzene; 1,2-dibromo-3-chloropropane; 1,2-dichloropropane; {cis-1,3-dichloropropene, trans-1,3-dichloropropene}); Bromodichloromethan; Bromoform; Chloroform; Dibromochloromethane</i> <i>GC-MS method</i>	0,3 µg/L mỗi chất/ each compound	US EPA 524.4:2013

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS (FIRST EXPANSION)***VILAS 1257**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
4.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định hàm lượng Pentachlorophenol Phương pháp GC-MS <i>Determination of Pentachlorophenol content GC-MS method</i>	0,15 µg/L	US EPA method 3510C:1996 (Quy trình chiết/ <i>Extraction</i>) US EPA method 8270E:2018 (Phương pháp phân tích/ <i>Analytical method</i>)

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnamese National Standards*.
- SMEWW: Các phương pháp chuẩn phân tích nước và nước thải của Hoa Kỳ/*Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- US EPA: Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ/*United States Environmental Protection Agency*

Trường hợp Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Giang Son Environment Science & Technology Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

